

Số: 19/2020/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 04 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 93/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm; khoản kinh phí bồi dưỡng những người tham gia công tác ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 4686/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 93/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm; khoản kinh phí bồi dưỡng đối với những người trực tiếp tham gia công tác ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 93/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt

động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm; khoán kinh phí bồi dưỡng đối với những người trực tiếp tham gia công tác ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh như sau:

“Điều 1. Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm; khoán kinh phí bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công tác ở ấp, khóm

1. Số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Mỗi đơn vị hành chính cấp xã loại I bố trí tối đa 14 người.

b) Mỗi đơn vị hành chính cấp xã loại II bố trí tối đa 12 người.

c) Mỗi đơn vị hành chính cấp xã loại III bố trí tối đa 10 người.

2. Chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

(Đính kèm Phụ lục)

Trường hợp đặc biệt do đặc thù chức danh không thể bố trí đúng như quy định tại khoản này, Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.”

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2020.

2. Việc sắp xếp chức danh, số lượng theo quy định tại Nghị quyết này được thực hiện hoàn thành chậm nhất đến ngày 31/3/2021.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IX, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2020.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Bộ CHQS, BHXH, Cục Thống kê tỉnh;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Trung tâm TH - Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái



PHỤ LỤC

Kèm theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh

I. Đơn vị hành chính cấp xã loại I

TT	Chức danh	Số lượng
1	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Dân vận Đảng ủy	01
2	Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	02
3	Quản lý Trạm truyền thanh - Tuyên giáo Đảng ủy	01
4	Tổ chức Đảng - Chính quyền	01
5	Ủy ban kiểm tra Đảng ủy - Trưởng Ban Thanh tra nhân dân	01
6	Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	01
7	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Quản lý nhà Văn hóa và Thể dục thể thao	01
8	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	01
9	Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Việt Nam	01
10	Văn phòng Đảng ủy - Ủy ban nhân dân	01
11	Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ	01
12	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	01
13	Chủ tịch Hội Chữ Thập đỏ - Hội Khuyến học	01

2. Đơn vị hành chính cấp xã loại II

TT	Loại II	Số lượng	Loại II thuộc xã ven biển; xã đảo	Số lượng
1	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Dân vận Đảng ủy	01	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Dân vận Đảng ủy	01
2	Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	02
3	Quản lý Trạm truyền thanh - Tuyên giáo Đảng ủy	01	Quản lý Trạm truyền thanh -Tuyên giáo Đảng ủy	01
4	Tổ chức Đảng - Chính quyền	01	Tổ chức Đảng - Chính quyền	01
5	Ủy ban kiểm tra Đảng ủy - Trưởng Ban Thanh tra nhân dân	01	Ủy ban kiểm tra Đảng ủy - Trưởng Ban Thanh tra nhân dân	01
6	Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	01	Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Việt Nam - Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	01
7	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Quản lý nhà Văn hóa và Thể dục thể thao	01	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Quản lý nhà Văn hóa và Thể dục thể thao	01
8	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - Hội Khuyến học	01	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - Hội khuyến học	01
9	Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Việt Nam	01	Chủ tịch Hội người cao tuổi - Hội Chữ Thập đỏ	01
10	Văn phòng Đảng ủy - Ủy ban nhân dân	01	Văn phòng Đảng ủy - Ủy ban nhân dân	01
11	Chủ tịch Hội Người cao tuổi - Hội Chữ thập đỏ	01	Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ	01
12	Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ	01	////////////////////////////////////	

3. Đơn vị hành chính cấp xã loại III

TT	Loại III	Số lượng	Loại III thuộc xã ven biển; xã đảo	Số lượng
1	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Dân vận Đảng ủy	01	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Dân vận Đảng ủy	01
2	Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	01	Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	02
3	Quản lý Trạm truyền thanh - Tuyên giáo Đảng ủy - Văn phòng Đảng ủy	01	Quản lý Trạm truyền thanh - Tuyên giáo Đảng ủy - Văn phòng Đảng ủy	01
4	Tổ chức Đảng - Chính quyền - Văn phòng Ủy ban nhân dân	01	Tổ chức Đảng - Chính quyền - Văn phòng Ủy ban nhân dân - Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ	01
5	Ủy ban kiểm tra Đảng ủy - Trưởng Ban Thanh tra nhân dân	01	Ủy ban kiểm tra Đảng ủy - Trưởng Ban Thanh tra nhân dân	01
6	Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Việt Nam - Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	01	Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Việt Nam - Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	01
7	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh quản lý nhà Văn hóa và Thể dục thể thao	01	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh quản lý nhà Văn hóa và Thể dục thể thao	01
8	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - Hội Khuyến học	01	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - Hội Khuyến học	01
9	Chủ tịch Hội Người cao tuổi - Hội Chữ thập đỏ	01	Chủ tịch Hội Người cao tuổi - Hội Chữ Thập đỏ	01
10	Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ	01	////////////////////////////////////	